

MARKET LENS

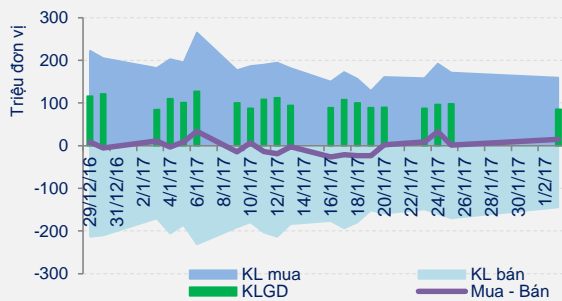
Phiên giao dịch ngày:

2/2/2017

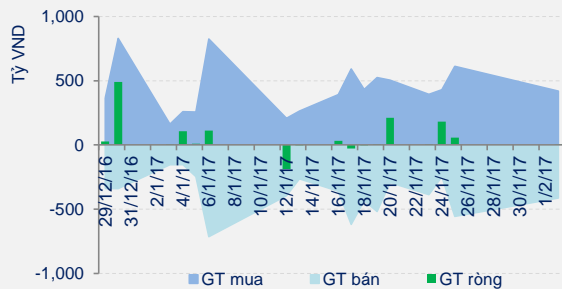
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	703.18	84.64
% Thay đổi	↑ 0.85%	↑ 0.21%
KLGD (CP)	85,381,970	16,666,778
GTGD (tỷ đồng)	1,959.07	172.25
Tổng cung (CP)	144,848,730	33,023,700
Tổng cầu (CP)	159,633,970	31,185,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	8,722,010	999,578
KL mua (CP)	6,818,870	441,100
GTmua (tỷ đồng)	419.48	5.29
GT bán (tỷ đồng)	413.47	15.38
GT ròng (tỷ đồng)	6.01	(10.09)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.33%	10.6	2.0	1.6%
Công nghiệp	↑ 0.42%	20.5	4.1	30.5%
Dầu khí	↓ -0.75%	13.6	0.7	1.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 3.23%	19.0	3.7	4.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.12%	22.9	2.9	5.5%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.74%	19.5	6.8	9.3%
Ngân hàng	↑ 0.81%	14.9	1.8	10.0%
Nguyên vật liệu	↑ 0.75%	10.7	2.0	14.8%
Tài chính	↑ 1.16%	26.5	2.9	20.0%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.56%	15.2	2.5	2.6%
VN - Index	↑ 0.85%	17.3	4.3	105.8%
HNX - Index	↑ 0.21%	10.7	1.6	-5.8%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch đầu tiên của năm Đinh Dậu diễn ra tích cực khi chỉ số VN-Index đã vượt được mốc kháng cự mang tính tâm lý 700 điểm. Cụ thể, VN-Index tăng 5,9 điểm (0,85%) lên 703,18 điểm; HNX-Index tăng 0,18 điểm (0,22%) lên 84,64 điểm. Thanh khoản trên 2 sàn ở mức thấp với giá trị giao dịch đạt 2.239 tỷ đồng tương ứng với khối lượng đạt 103 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 324 tỷ đồng. Độ rộng thị trường tiếp tục tích cực với 304 mã tăng, 84 mã tham chiếu, 188 mã giảm. HAG tăng trần 390 đồng (+7%) lên 5.990 đồng, khớp lệnh nhiều nhất phiên với khối lượng đạt 10,5 triệu cổ phiếu. Các cổ phiếu lớn của thị trường phần lớn đều tăng điểm trong phiên hôm nay, góp phần chủ yếu vào sắc xanh của 2 chỉ số. Tiêu biểu trong số này là VNM (+3,1%), MWG (+5,6%), VIC (+1,2%), BID (+1,8%), BVH (+2,3%), ACB (+0,8%). VNM là điểm sáng trong phiên hôm nay khi tăng mạnh 4.000 đồng lên 133.000 đồng. F&C tiếp tục đăng ký mua hơn 21,77 triệu cổ phiếu VNM. Cùng với VNM, khá nhiều cổ phiếu cơ bản khác cũng tăng giá tốt như BVH, MSN, REE, HBC, PNJ, MWG. Trong đó, ấn tượng là MWG tăng 9.000 đồng lên 169.000 đồng. Ở chiều ngược lại, vẫn có một số cổ phiếu lớn chìm trong sắc đỏ, làm giảm bớt đà tăng của thị trường như SAB (-2,1%), BHN (-2,2%), STB (-1,5%), SHB (-2,1%), PVS (-1,1%). Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, bộ đôi HAG và HNG đều kết phiên ở mức giá trần, với khối lượng lớn lần lượt 10,5 và 2,6 triệu cổ phiếu.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index có phiên tăng điểm khá hưng khởi đầu năm Đinh Dậu. Thanh khoản tiếp tục ở mức thấp và độ rộng thị trường là tích cực. Dự báo, trong phiên tới, VN-Index nhiều khả năng dao động trong biên độ hẹp trong khoảng 700-705 điểm, chỉ số sẽ cần những nhịp tích lũy chặt chẽ trong vùng này trước khi xu hướng tăng của thị trường tiếp tục. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh trong phiên để tiếp tục mua thêm các cổ phiếu có cơ bản tốt, với triển vọng kinh doanh tiếp tục tích cực trong năm 2017.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index có diễn biến tích cực trong cả phiên với đà tăng mạnh dần về chiều, tuy nhiên thanh khoản vẫn ở mức thấp. Chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên tại 703,2 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 5,9 điểm (0,85%) lên 703,18 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

2/2/2017

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM tăng 4.000 đồng, MWG tăng 9.000 đồng, VIC tăng 500 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB giảm 4.800 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong đầu phiên giao dịch, đạt mức cao nhất phiên tại 84,75 điểm. Từ khoảng 9h30 trở đi, chỉ số chìm trong sắc đỏ, chạm đáy phiên tại 83,84 điểm. Phiên chiều, diễn biến trở nên tích cực hơn, chỉ số tăng nhẹ lên trên tham chiếu. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,18 điểm (0,22%) lên 84,64 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 200 đồng, PLC tăng 2.200 đồng, PHP tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB giảm 100 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 6 tỷ đồng. Xét theo khối lượng giao dịch, VNM là mã được mua ròng nhiều nhất với 325 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SSI với 293 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HAG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 766 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 10 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 558 nghìn cổ phiếu. Xét theo khối lượng giao dịch, VCG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 525 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VND với 270 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VMI là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 93 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

CPI tháng 1 tăng nhẹ

CPI tháng 1/2017 tăng hơn 5% so với cùng kỳ năm 2016 và tăng nhẹ khoảng 0.5% so với tháng trước. Lũy kế 3 năm thì mức tăng của tháng 1/2017 đạt 5.4% so với kỳ gốc 2014.

PMI tháng 1 đạt 51.9 điểm, một khởi đầu vững chắc cho năm 2017

Chỉ số Nhà quản trị Mua hàng Purchasing Managers' Index TM (PMI) TM ngành sản xuất Việt Nam của Nikkei đạt 51.9 điểm trong tháng 1, tức là vẫn nằm trên ngưỡng không thay đổi 50 điểm. Bình luận về dữ liệu khảo sát PMI ngành sản xuất Việt Nam, Andrew Harker, tại IHS Markit, công ty thu thập kết quả khảo sát cho rằng đây là một khởi đầu vững chắc cho năm nay của lĩnh vực sản xuất Việt Nam.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm tốt trong phiên đầu tiên của năm Đinh Dậu. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn tiếp tục ở mức tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 688-693 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 682 điểm (MA20). VN-Index tiếp tục duy trì trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 674 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên ngày mai, VN-Index nhiều khả năng dao động với biên độ hẹp trong khoảng 700-705 điểm, chỉ số cần tích lũy thật chặt chẽ trong vùng này trước khi xu hướng tăng tiếp tục, mục tiêu tiếp theo sẽ là 710 điểm và hỗ trợ gần nhất tại 693 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm nhẹ trong phiên hôm nay với diễn biến khá giằng co trong phiên. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số ở mức tích cực với vùng hỗ trợ gần nhất tại 83,6-83,8 điểm (MA5-10) và kháng cự gần nhất tại 86 điểm (đỉnh phiên 20/10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn tiếp tục là tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 82,7 điểm (MA20). HNX-Index tiếp tục trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 82,7 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên ngày mai, HNX-Index có thể tiếp tục duy trì đà tăng điểm để hướng đến kháng cự tại 86 điểm, rủi ro điều chỉnh là hiện hữu khi chỉ số áp sát band trên của bollinger với hỗ trợ gần nhất tại 83,8 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ 20 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 37,47 - 37,67 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 670.000 đồng/lượng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 3 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa Đồng Việt Nam (VND) và Đôla Mỹ (USD) sáng 2/2 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.199 đồng, giảm 3 đồng so với ngày 25/1, ngày làm việc cuối cùng của kỳ nghỉ Tết Nguyên đán.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ 30 phút, giá vàng thế giới giao ngay tăng 9,05 USD/ounce tương ứng 0,75% lên 1.217,35 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 15 giờ 30 phút, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,3 điểm tương ứng 0,3% xuống 99,39 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0797 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1.2687 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 112,74 JPY.

Giá dầu thế giới đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ 25 phút, giá dầu thô nặng Brent giao ngay tăng 0,07 USD tương ứng 0,12% lên 56,87 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao ngay giảm 0,04 USD tương ứng 0,07% xuống 53,84 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết phiên giao dịch ngày 1/2, Chỉ số Dow Jones tăng 26,85 điểm tương ứng 0,14% lên 19.890,94 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 27,86 điểm tương ứng 0,5% lên 5.642,65 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 0,68 điểm tương ứng 0,03% lên 2.279,55 điểm.

**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ**

Mã CP	Ngày mua	Vùng mua	Giá hiện tại	Lãi/lỗ	Dừng lỗ	Mục tiêu	Thời gian	Trạng thái
VNS	2/12/2016	32-33	31.2	-2.8%	30	40	3 tháng	Đang mở

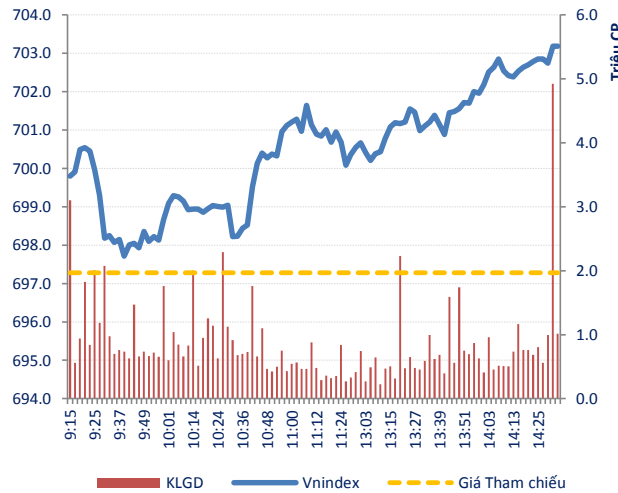
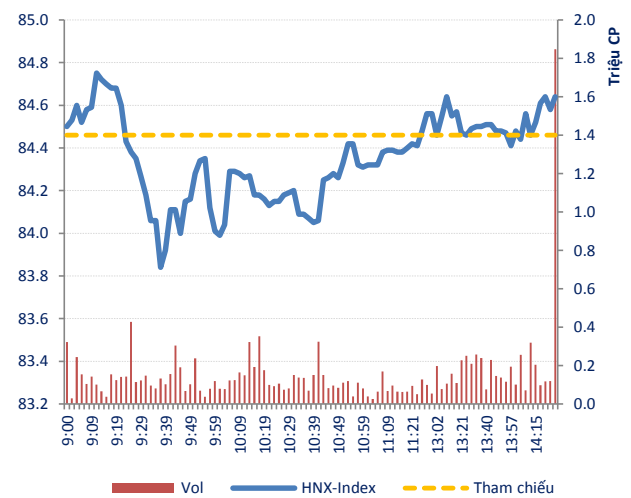
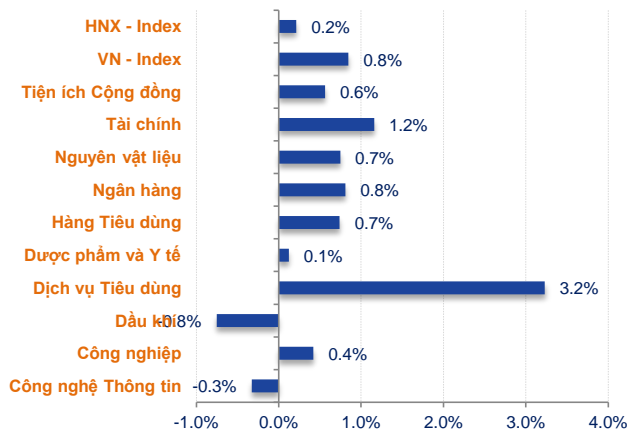
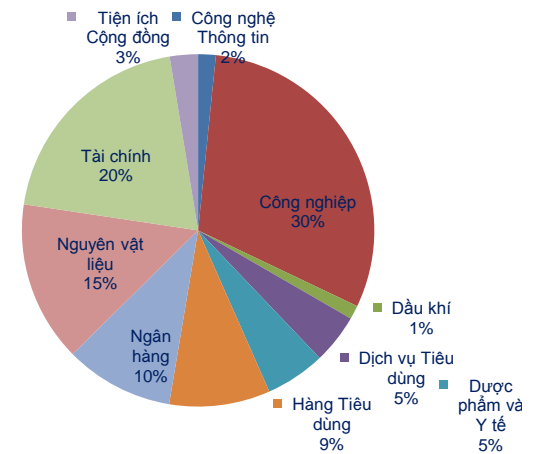
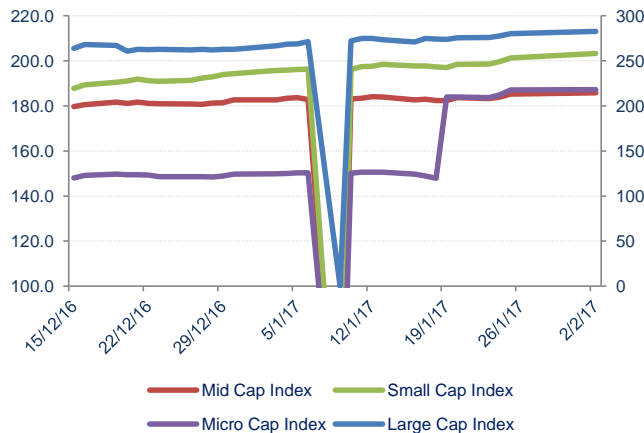
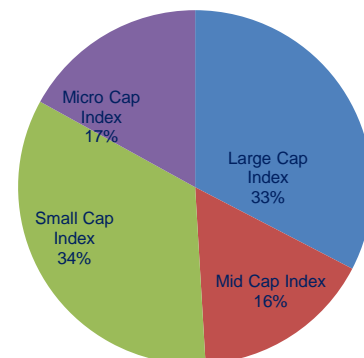
Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

Chi tiết khuyến nghị cổ phiếu trình bày trong bản tin tuần 28/11-02/12/2016.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	975,000	HAG	766,230
2	VNM	324,650	DXG	612,960
3	SSI	293,220	HPG	512,650
4	AAA	240,440	DCM	500,000
5	CII	134,970	LCG	250,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VMI	93,000	VCG	525,400
2	TIG	61,400	VND	269,600
3	LIG	53,000	API	25,800
4	PVS	45,500	PGS	13,100
5	SHB	15,000	CVT	13,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
HAG	5.60	5.99	↑	6.96%	10,530,750
FLC	5.15	5.15	→	0.00%	4,787,610
BID	16.90	17.20	↑	1.78%	3,033,030
HQC	2.19	2.20	↑	0.46%	2,830,470
HNG	7.30	7.81	↑	6.99%	2,569,590

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	4.80	4.70	↓	-2.08%	1,820,910
KDM	9.40	9.20	↓	-2.13%	1,246,600
KLF	2.20	2.10	↓	-4.55%	1,206,505
VCG	14.00	14.10	↑	0.71%	1,186,006
ACB	23.60	23.80	↑	0.85%	693,961

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
EIB	9.58	10.25	0.67	↑ 6.99%
HNG	7.30	7.81	0.51	↑ 6.99%
BTT	30.85	33.00	2.15	↑ 6.97%
HAG	5.60	5.99	0.39	↑ 6.96%
HTV	15.80	16.90	1.10	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TKU	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
VAT	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
TMC	17.00	18.70	1.70	↑ 10.00%
PCG	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
NHC	36.30	39.90	3.60	↑ 9.92%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HVG	9.00	8.37	-0.63	↓ -7.00%
ATA	0.72	0.67	-0.05	↓ -6.94%
PDN	66.20	61.60	-4.60	↓ -6.95%
TPC	8.50	7.91	-0.59	↓ -6.94%
KPF	9.85	9.17	-0.68	↓ -6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SCL	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%
BBS	15.20	13.70	-1.50	↓ -9.87%
MPT	6.40	5.80	-0.60	↓ -9.38%
DNY	6.50	5.90	-0.60	↓ -9.23%
TV3	31.90	29.00	-2.90	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	10,530,750	-8.4%	(1,851)	-	0.3
FLC	4,787,610	3250.0%	1,731	3.0	0.4
BID	3,033,030	14.7%	1,802	9.4	1.4
HQC	2,830,470	15.4%	1,480	1.5	0.2
HNG	2,569,590	-7.1%	(1,032)	-	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	1,820,910	7.4%	835	5.7	0.4
KDM	1,246,600	8.1%	540	17.4	0.9
KLF	1,206,505	-0.5%	(55)	-	0.2
VCG	1,186,006	5.5%	906	15.5	1.1
ACB	693,961	8.8%	1,189	19.8	1.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	↑ 7.0%	-2.3%	(247)	-	0.9
HNG	↑ 7.0%	-7.1%	(1,032)	-	0.5
BTT	↑ 7.0%	11.1%	2,961	10.4	1.1
HAG	↑ 7.0%	-8.4%	(1,851)	-	0.3
HTV	↑ 7.0%	7.2%	1,730	9.1	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TKU	↑ 10.0%	17.2%	2,192	4.6	0.7
VAT	↑ 10.0%	12.2%	1,795	2.2	0.3
TMC	↑ 10.0%	10.3%	1,546	11.0	1.1
PCG	↑ 10.0%	0.1%	7	836.4	0.5
NHC	↑ 9.9%	28.1%	4,641	7.8	2.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	975,000	N/A	N/A	N/A	N/A
VNM	324,650	43.1%	6,521	19.8	9.1
SSI	293,220	14.9%	2,176	9.3	1.3
AAA	240,440	16.0%	2,767	7.9	1.3
CII	134,970	13.5%	2,884	10.6	2.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VMI	93,000	13.2%	1,466	3.2	0.4
TIG	61,400	8.5%	999	3.7	0.3
LIG	53,000	7.0%	1,153	5.0	0.5
PVS	45,500	8.9%	2,366	7.5	0.8
SHB	15,000	7.4%	835	5.7	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	187,234	43.1%	6,521	19.8	9.1
SAB	143,519	28.1%	6,335	35.3	10.7
VCB	141,392	14.5%	1,897	20.7	2.9
GAS	114,992	16.9%	3,704	16.2	2.9
VIC	110,784	4.6%	731	57.4	4.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	23,267	8.8%	1,189	19.8	1.6
PVS	7,907	8.9%	2,366	7.5	0.8
VCS	7,740	51.6%	11,233	11.5	5.1
VCG	6,184	5.5%	906	15.5	1.1
NTP	5,756	22.5%	5,240	14.8	3.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SVT	5.15	0.7%	86	147.1	1.1
HNG	3.10	-7.1%	(1,032)	-	0.5
PTL	2.52	1.3%	130	20.8	0.3
LSS	2.51	7.1%	1,635	7.7	0.5
LBM	2.34	25.2%	5,186	7.1	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	7.22	3.6%	439	4.1	0.2
HKB	3.53	3.0%	384	4.7	0.2
PDC	3.46	2.4%	224	16.0	0.4
SCJ	3.37	1.3%	177	10.7	0.1
PVX	3.16	4.7%	343	6.4	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
